UBND TỈNH NINH THUẬN **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2096/BC-STP	*Ninh Thuận, ngày 15 tháng 9 năm 2022*

BÁO CÁO
Phục vụ giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về "việc thực hiện chính sách, pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021"

Thực hiện Công văn số 3726/UBND-KTTH ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh về triển khai Kế hoạch số 07/KH-ĐGS ngày 19/8/2022 của Đoàn giám sát-Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021 và Công văn số 2915/STC-TTr ngày 29/8/2022 của Sở Tài chính về báo cáo việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021.

Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt triển khai thực hiện

a) Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về THTK, CLP

Giai đoạn 2016-2021, Sở Tư pháp đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc các văn bản của Trung ương, tỉnh, Ngành, trong đó tập trung vào các văn bản như:

- Luật Ngân sách; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật Quản lý sử dụng tài sản công, Luật Đấu thầu…

- Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

- Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

- Nghị định số 16/2015/ND-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương châm tập trung; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên để nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị; từ đó, từng bước nâng cao nhận thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công chức, viên chức, người lao động toàn Ngành.

Cập nhật, đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng trên Trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

b) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

Căn cứ Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020; Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 44/QĐ-STP ngày 20/6/2017 về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020; đồng thời hằng năm đều xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để triển khai thực hiện trong cơ quan, đơn vị, cụ thể[1].

Nhằm triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, lãnh đạo Sở đã chỉ đạo các phòng, các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức tuyên truyền, cụ thể hóa kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cập nhật kịp thời các văn bản về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thông qua hệ thống quản lý văn bản và trong các buổi sinh hoạt Chi bộ và sinh hoạt cơ quan, thường xuyên quán triệt đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức, người lao động việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Trên cơ sở các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ của Trung ương, địa phương và căn cứ vào tình hình thực tế, Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc Sở đã xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, qua đó tạo quyền chủ động, tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý và chi tiêu tài chính của đơn vị, thực hiện dân chủ công khai, minh bạch trong quản lý tài chính tài sản, trong kiểm tra giám sát của công chức, viên chức trong cơ quan,

---

[1] Kế hoạch số 897/KH-STP ngày 19/5/2017 Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017;
Quyết định số 30/QĐ-STP ngày 13/4/2018 Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018;
Quyết định số 25/QĐ-STP ngày 05/4/2019 Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019;
Quyết định số 07/QĐ-STP ngày 03/3/2020 Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020;
Quyết định số 10/QĐ-STP ngày 26/2/2021 Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021;
Quyết định số 141/QĐ-STP ngày 26/12/2021 về Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2021-2025;
Quyết định số 11/QĐ-STP ngày 11/02/2022 Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022.

đơn vị, sử dụng tài sản đúng mục đích và đạt hiệu quả cao theo những định hướng của Chương trình THTK, CLP đã đề ra đúng với Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

Việc thực hiện tiêu chuẩn, định mức và chế độ tài chính theo quy chế và quy định của pháp luật tại Sở Tư pháp và đơn vị trực thuộc Sở được chấp hành theo quy định từ việc giao kinh phí, cấp kinh phí đảm bảo đúng trình tự thời gian, thẩm quyền phân cấp, thực hiện nội dung và kinh phí đã được phê duyệt, chấp hành đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành và đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Bên cạnh đó, Sở Tư pháp và đơn vị trực thuộc Sở cũng thường xuyên tổ chức rà soát, kiểm kê và quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả về tài sản, phương tiện, thiết bị làm việc hiện có tại đơn vị mình.

3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

Giai đoạn 2016-2021, Sở Tư pháp chỉ đạo các phòng và đơn vị trực thuộc tăng cường trách nhiệm triển khai thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

- Quản lý, sử dụng kinh phí chi ngân sách nhà nước: Sở và các đơn vị trực thuộc không thực hiện các chương trình mục tiêu, chương trình đề án, riêng các kinh phí khác đều thực hiện tiết kiệm ngay từ khâu giao ngân sách, trong sử dụng và thanh quyết toán, các khoản kinh phí trên chiếm tỷ lệ thấp trong tổng kinh phí được giao nhưng đã được các cấp, các đơn vị sử dụng có hiệu quả.

- THTK, CLP trong một số trường hợp sử dụng NSNN: thực hiện tiết kiệm giảm tối đa trong tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm; cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác, khảo sát trong và ngoài nước; Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Sử dụng điện, nước; Sử dụng văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí; tiếp khách, khánh tiết; tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, qua đó góp phần tạo thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức khoảng 36.000.000 đồng.

4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

Trên cơ sở đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc Sở đã quản lý, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm các tài sản, phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc, việc mua sắm tài sản thực hiện đúng quy trình mua sắm.

Hàng năm Sở tiến hành kiểm kê, đánh giá tài sản, trang thiết bị làm việc của cơ quan và các tài sản hư hỏng, không cần dùng; quản lý, sử dụng tài sản của nhà nước đối với từng công chức và người lao động, qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng tài sản. Do đó, việc quản lý tài sản, trang thiết bị tại cơ quan chặt chẽ, kéo dài tuổi thọ tài sản trang thiết bị, tiết kiệm việc mua sắm mới để sử dụng kinh phí cho công việc cấp thiết khác.

5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng

Đối với việc sử dụng trụ sở làm việc: Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc Sở sử dụng đúng mục đích, không cho thuê, cho mượn trụ sở làm việc hoặc bố trí cho đơn vị khác sử dụng. Diện tích phòng làm việc được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, phát huy được công năng sử dụng, phục vụ có hiệu quả công việc chuyên môn.

Đối với việc quản lý, sử dụng xe ô tô công: Thực hiện đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định, không sử dụng ô tô công để phục vụ việc riêng, việc cá nhân; không sử dụng xe ô tô công đi lễ hội theo quy định.

6. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên: Không có.

7. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước giai đoạn 2016 - 2021

Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tính đến thời điểm báo cáo có 04 phòng chuyên môn và 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc, cụ thể:

a) Đối với khối Văn phòng Sở

+ Văn phòng Sở;

+ Thanh tra Sở;

+ Phòng Văn bản-Tuyên truyền;

+ Phòng Hành chính-Bổ trợ.

b) Đối với khối đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp

+ Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước;

+ Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản;

+ Phòng Công chứng số 1.

Với tổng biên chế toàn Ngành được giao: 66 công chức, viên chức, trong đó:

+ Sở Tư pháp: 29 công chức.

+ 03 đơn vị sự nghiệp: 37 viên chức (Trung tâm Trợ giúp pháp lý: 22 viên chức, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản: 06 viên chức, Phòng Công chứng số 1: 09 viên chức và người lao động).

Hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: Sở Tư pháp được giao là 03 người, hiện có mặt là 03 người.

So sánh chỉ tiêu biên chế giao và hiện có mặt: Biên chế hành chính có 04 biên chế chưa sử dụng, biên chế làm việc tại các đơn vị trực thuộc có 03 biên chế chưa sử dụng.

8. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp: Không có.

9. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân: Không có.

10. Kết quả thực hiện công tác kiểm tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các đơn vị trực thuộc Sở giai đoạn 2016 - 2021

Sở đã tiến hành 06 cuộc thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng lồng ghép với nội dung thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với 06 lượt đơn vị trực thuộc Sở và đã ban hành 06 kết luận thanh tra. Kết quả, các đơn vị đã kịp thời ban hành các văn bản để triển khai công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đảm bảo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, kết hợp công tác tuyên truyền rộng rãi nên công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các đơn vị thời gian qua đã được cụ thể hóa bằng những hành động cụ thể, các đơn vị ngày càng có ý thức và trách nhiệm hơn trong các hoạt động của mình để từng bước kiểm soát được việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Việc quản lý, sử dụng kinh phí và thực hiện quy chế hoạt động của cơ quan đã gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước từ khâu lập dự toán đến chấp hành và quyết toán ngân sách đã thực hiện nghiêm túc. Việc quản lý, sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc đi vào nề nếp; việc mua sắm, sữa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc được thực hiện theo đúng quy định, tiêu chuẩn, định mức. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý văn bản; chủ động phân bổ sử dụng nguồn tài chính, lao động, cơ sở vật chất hợp lý, phù hợp với yêu cầu công việc để thực hiện nhiệm vụ được giao, qua đó kinh phí được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

Thời gian qua, chưa để xảy ra tình trạng lãng phí, không có khiếu kiện, khiếu nại về công tác tài chính, kế toán.

II. HÀNH VI LÃNG PHÍ VÀ KẾT QUẢ XỬ LÝ HÀNH VI LÃNG PHÍ: Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc không có trường hợp công chức, viên chức nào có hành vi lãng phí.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Giai đoạn 2016-2021, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, tập thể lãnh đạo Sở đã chủ động triển khai tuyên truyền quán triệt và ban hành các văn bản để triển khai công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đảm bảo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước. Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc thu, chi ngân sách Nhà nước luôn được Đảng ủy, Lãnh đạo Sở quan tâm, chỉ đạo, có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và Công đoàn cơ sở Sở Tư pháp. Công khai quy trình sử dụng nguồn tài chính, sử dụng tài sản công, mua sắm tài sản và có sự giám sát của Ban Thanh tra Nhân dân và các tổ chức đoàn thể chính trị trong cơ quan, đơn vị.

Công tác thanh quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước được thực hiện theo đúng quy định; các khoản chi đảm bảo đúng mục đích, đúng chế độ, đúng tiêu chuẩn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý văn bản; chủ động phân bổ sử dụng nguồn tài chính, lao động, cơ sở vật chất hợp lý, phù hợp với yêu cầu công việc để thực hiện nhiệm vụ được giao, thực hiện giao dịch thanh toán với Kho bạc nhà nước qua Trang Thông tin dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc nhà nước nhằm giảm thời gian đi lại, giảm chi phí hoạt động cho cơ quan, qua đó kinh phí được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không có.

Trên đây là báo cáo phục vụ giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về "việc thực hiện chính sách, pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021"của Sở Tư pháp./.

(đính kèm các Phụ lục)

Nơi nhận:
- HĐND tỉnh (ĐGS);
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP. (N)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH NINH THUẬN

Trần Văn Hiếu